

Số: 102 /2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

***Nguyên đơn:** chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Tạm trú tại: Khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

***Bị đơn:** anh **Phạm Quang M**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Tạm trú tại: Khu N, xã T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Quang M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Về con chung:** Chị N và anh M xác định có 01 con chung là Phạm Bá Khôi N, sinh ngày 04/4/2014, ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu thành niên. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung, về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp:** Chị N và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị N nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Hoàn lại cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006065 ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND TT Thanh Thủy;
- Lưu HS-VP.

Thẩm phán

Lương Viết Tú

